

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao
tỉnh Gia Lai năm 2026

Căn cứ Nghị Quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai Giai đoạn 2026 -2030 và định hướng đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 20/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc triển khai thực hiện Đề án “phát triển thể thao thành tích cao giai đoạn 2026 – 2030”

Nhằm cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung và chương trình cụ thể đã đề ra, UBND tỉnh Gia Lai ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển thể thao thành tích cao theo Nghị Quyết số 99/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc thông qua Đề án Phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 tạo bước đột phá mạnh mẽ, góp phần xây dựng và phát triển thể thao thành tích cao ổn định, vững chắc; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh, có tiềm năng để nâng cao thành tích thi đấu thể thao hướng đến đạt kết quả cao tại Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026;

- Tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng tài năng thể thao, đội ngũ huấn luyện viên, cán bộ quản lý thể thao thành tích cao trên cơ sở khoa học, đáp ứng nhu cầu cấp thiết; xác định đúng đối tượng cần được tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện gắn với các môn thể thao, các nội dung trọng điểm nhằm tạo bước đột phá trong đào tạo tài năng thể thao thành tích cao; áp dụng mô hình tiên tiến của các tỉnh, thành, ngành phù hợp với thực tiễn những môn thể thao thế mạnh của Gia Lai, bảo đảm hiệu quả, chất lượng đào tạo các vận động viên tài năng đạt thành tích cao tại đấu trường trong nước và quốc tế.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện, quản lý Thể thao thành tích cao, huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành, các địa phương và xã hội tham gia thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả cao nhất. Đầu tư cơ sở vật chất thể thao phù hợp với nhu cầu tập luyện và sinh hoạt của vận động viên các đội tuyển thể thao thành tích cao.

2. Yêu cầu:

- Triển khai thực hiện kế hoạch phải bám sát mục tiêu Đề án, đảm bảo tính cụ thể, đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, huy động mọi nguồn lực của các cấp, các ngành và toàn xã hội tham gia thực hiện đạt hiệu quả cao nhất và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Kế hoạch phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai năm 2026, nhằm tạo bước đột phá mạnh mẽ về thể thao thành tích cao tỉnh nhà. Trong đó củng cố, hiện đại hóa các đơn vị thể thao của tỉnh; Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các môn thể thao mũi nhọn, có truyền thống và tiềm năng, gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ và y học thể thao để giành thành tích cao nhất tại các giải quốc gia và quốc tế... phấn đấu xếp hạng 18/36 đơn vị tham gia Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Giữ vững vị trí Nhất toàn đoàn tại giải thi đấu Vô địch Võ cổ truyền toàn quốc năm 2026.

2. Các chỉ tiêu thực hiện

- Tập trung phát triển sâu rộng phong trào thể dục thể thao quần chúng và xây dựng kế hoạch đăng cai tổ chức 03 giải thể thao quốc tế; 12 giải thể thao quốc gia và 15 tổ chức giải thể thao cấp tỉnh và tổ chức thành công 25 môn thể thao trong chương trình Đại hội TDTT tỉnh Gia Lai

- Tham gia các **giải thuộc hệ thống thi đấu Đại hội thể thao toàn quốc:** tham gia thi đấu 15 giải đạt 45 huy chương các loại và xếp hạng 18/36 các tỉnh, thành, ngành. (phụ lục 1)

- Tham gia các **giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia:** tham gia thi đấu 70 giải/năm, phấn đấu đạt 350 huy chương các loại và phấn đấu bộ môn Võ cổ truyền luôn dẫn đầu tại các giải vô địch quốc gia. (phụ lục 1)

- Tham gia các **giải thuộc hệ thống thi đấu phong trào quốc gia:** tham gia thi đấu 16 giải/năm và 15 giải thể thao quốc tế.

- Số lượng huấn luyện viên, vận động viên năm 2026: 72 HLV (tuyển tỉnh 28 HLV, tuyển trẻ 20 HLV, năng khiếu 24 HLV) và 565 Vận động viên (tuyển tỉnh 170 VĐV, tuyển trẻ 180 VĐV, năng khiếu 215 VĐV) *(theo chỉ tiêu phân bổ của Đề án)*, tập trung phát triển số lượng vận động viên năng khiếu, vận động viên tuyển trẻ để tạo nguồn kế thừa, bổ sung cho các đội tuyển tỉnh ở các môn thể thao trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh.

- Phát triển các Lớp vận động viên năng khiếu cơ sở tại các xã, phường: 28 HLV, 140 VĐV, thông qua phong trào tập luyện tại các câu lạc bộ phát hiện năng khiếu và đào tạo chuyên môn ban đầu. Các lớp năng khiếu cơ sở phải xác định rõ việc phát triển thể thao thành tích cao cần gắn liền với hoạt động phong trào; nhằm tuyển chọn và phát hiện hiện những tài năng thể thao, giới thiệu bổ sung vào lực lượng vận động viên của tỉnh;

- Phát triển 115 vệ tinh TDTT tại các xã, phường. Các vệ tinh cơ sở là hạt nhân phong trào TDTT của địa phương, đây là lực lượng cộng tác viên TDTT cơ sở

phối hợp cùng với cán bộ VH-XH của xã, phường, hướng dẫn người dân tập luyện và phát triển phong trào thể dục thể thao của địa phương góp phần nâng cao đời sống rèn luyện sức khỏe của nhân dân.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện xã hội hóa thể thao thành tích cao ở các môn thể thao như: Quần vợt, Pickleball, Bóng đá, Cầu lông, Khiêu vũ thể thao, Golf; khuyến khích các Liên đoàn thể thao, Câu lạc bộ, phòng tập và doanh nghiệp hỗ trợ, tài trợ kinh phí để thành lập các đội thể thao đại diện tỉnh Gia Lai tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc; từng bước giảm chi từ ngân sách nhà nước.

III. NHIỆM VỤ

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tuyển chọn, huấn luyện một cách khoa học, chặt chẽ; xây dựng lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ổn định, có tính kế thừa; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các môn thể thao thế mạnh, có tiềm năng để nâng cao thành tích thi đấu các giải thuộc hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu theo Kế hoạch.

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao theo định kỳ tháng, quý, năm;

3. Đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo huấn luyện vận động viên, cũng như tổ chức thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh và đăng cai các giải đấu khu vực, quốc gia, quốc tế.

4. Thực hiện tham mưu sửa đổi, bổ sung những chính sách lĩnh vực thể dục thể thao phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; xây dựng các phương án, kế hoạch thực hiện đạt các chỉ tiêu cụ thể cho Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X- 2026; xây dựng cơ chế chính sách thu hút tài năng thể thao, phát triển thể thao phù hợp với thực tiễn. Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa hoạt động thể thao.

IV. GIẢI PHÁP

1. Mở rộng mạng lưới, phát triển hệ thống tuyển chọn, đào tạo huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển thể thao

- Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động các đội tuyển thể thao của tỉnh; trên cơ sở đó, rà soát lực lượng huấn luyện viên, vận động viên ở các tuyến đội tuyển để lựa chọn lực lượng, phân tuyến đào tạo, tổ chức tuyển sinh bổ sung vận động viên ổn định về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có tính kế thừa theo chỉ tiêu được giao trong năm 2026.

- Phối hợp với Cục Thể dục thể thao, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao và các đơn vị liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn cho hướng dẫn viên, cộng tác viên, huấn luyện viên tại tỉnh; Bên cạnh đó, cử huấn luyện viên tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên môn do Cục Thể dục thể thao, Liên đoàn, Hiệp hội thể thao các môn và Ủy ban Olympic quốc gia, quốc tế tổ chức; tạo điều kiện cho các huấn luyện viên có năng lực chuyên môn được tập huấn tại nước ngoài.

- Tranh thủ sự ủng hộ của Cục Thể dục thể thao; các Liên đoàn; Hiệp hội thể thao để phối hợp đăng cai các giải thể thao quốc tế, quốc gia các môn thể

manh, tiềm năng của tỉnh để thu hút sự quan tâm của cộng đồng, bên cạnh việc đẩy mạnh phong trào tập luyện thể thao trên địa bàn, còn là cơ hội để quảng bá tiềm năng du lịch biển, quê hương, con người Gia Lai.

- Xây dựng và hoàn thiện chương trình, hệ thống đào tạo, huấn luyện viên, vận động viên gồm 04 tuyến: tuyến tỉnh, tuyến trẻ, tuyến năng khiếu và năng khiếu cơ sở.

- Tập trung đẩy mạnh việc đầu tư và nâng cao về chuyên môn cho các đội tuyển: Võ cổ truyền, Kickboxing, Điền kinh, Cờ vua - Cờ tướng, Taekwondo, Boxing, Bida, Bóng ném nữ; bên cạnh đề xuất kết hợp xã hội hóa, hỗ trợ tham gia thi đấu các giải quốc gia đối với các môn thể thao tiềm năng đạt thành tích tại các Giải thể thao quốc gia trong năm qua: Bóng đá bãi biển, Bóng rổ, Golf...

- Xây dựng kế hoạch tập huấn dài hạn tại các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia để nâng cao trình độ chuyên môn đối với những vận động viên, đội tuyển có khả năng tranh chấp huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc; các vận động viên có tiềm năng làm cơ sở để phát triển lực lượng kế thừa.

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao:

- Xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra đảm bảo quy trình tuyển chọn, đào tạo huấn luyện theo quy chế quản lý thể thao thành tích cao của tỉnh; định kỳ kiểm tra, giám sát, đánh giá chuyên môn đối với các đội tuyển thể thao theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, nâng cấp phần mềm quản lý hồ sơ vận động viên đảm bảo quy trình tuyển chọn, đào tạo huấn luyện theo quy chế quản lý thể thao thành tích cao của tỉnh,

3. Triển khai đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất: phục vụ công tác huấn luyện trong khu vực sân vận động: Nâng cấp và sửa chữa Nhà thi đấu đa năng tỉnh, phòng tập đa năng, nâng cấp khu nhà ở vận động viên, các phòng chuyên môn tư vấn trị liệu phục hồi, điều trị chấn thương cho vận động viên.

- Tiếp tục hoàn thiện trang thiết bị phục vụ yêu cầu công tác đào tạo, huấn luyện chuyên sâu đối với các đội tuyển thể thao đầu tư trọng điểm.

- Các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục tham mưu UBND tỉnh cho chủ trương quy hoạch để xây dựng Khu liên hợp thể thao và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp vào công tác phát triển thể thao của tỉnh.

4. Cơ chế chính sách và chế độ đãi ngộ:

Kế thừa từ các cơ chế, chính sách phát triển thể thao hiện hành, tham mưu xây dựng các cơ chế chính sách ưu đãi để khuyến khích huấn luyện viên, vận động viên, cán bộ quản lý công tác thể thao về các chế độ lương, thưởng, các danh hiệu, ưu đãi về học tập nâng cao trình độ, ưu đãi các vận động viên tham gia đội tuyển quốc gia và chữa trị chấn thương thể thao trong quá trình

tập luyện và thi đấu.

5. Đăng cai tổ chức các giải thi đấu quốc gia, quốc tế

Phối hợp Cục Thể dục thể thao Việt Nam - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao quốc gia, đăng cai tổ chức các giải thi đấu cấp quốc gia, khu vực và quốc tế để vận hành và nâng cao kinh nghiệm trong công tác tổ chức, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của Gia Lai đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

6. Hợp tác, giao lưu, kết hợp học tập kinh nghiệm

- Tăng cường công tác phối hợp giữa Thể thao tỉnh Gia Lai với Cục Thể dục thể thao Việt Nam, các Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia, các Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao quốc gia lựa chọn các cơ sở đào tạo, Trung tâm huấn luyện thể thao có uy tín, chất lượng cao, có thế mạnh đào tạo về chuyên ngành, bộ môn thể thao thành tích cao ở các tỉnh thành ngành có nền thể thao phát triển, tăng cường giao lưu, hợp tác với các tỉnh, thành trên cả nước.

- Cử các vận động viên, huấn luyện viên tài năng tham gia các giải thi đấu quốc tế theo kế hoạch của Cục Thể dục thể thao Việt Nam, Liên đoàn, Hiệp hội các môn thể thao quốc gia; cử cán bộ quản lý, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài tham gia hội thảo, tập huấn, đào tạo chuyên môn trong nước và quốc tế.

7. Xã hội hóa thể dục thể thao

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tập đoàn lớn, các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở đào tạo vận động viên và tham gia bảo trợ, tài trợ cho các đội tuyển thể thao, vận động viên tài năng.

- Phát huy vai trò của các Liên đoàn, Hiệp hội, các tổ chức xã hội về thể thao trong việc tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao; phát triển một số môn thể thao thành tích cao theo hướng chuyên nghiệp.

- Phối hợp với các Liên đoàn, Hiệp hội, các tổ chức xã hội về thể thao tổ chức các hoạt động tập huấn, thi đấu; thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động thể thao; giao một số giải thi đấu thể thao thành tích cao cho các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể thao nếu đủ khả năng thực hiện.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

*** Kinh phí chi thường xuyên năm 2026: 144.566.220.000đ**

(Một trăm bốn mươi bốn tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng)

(Chi tiết Phụ lục 3 kèm theo)

*** Kinh phí chi đầu tư công năm 2026: 161 tỷ đồng, trong đó:**

1. Cải tạo, nâng cấp Trung tâm HL&TĐTT tỉnh Gia Lai: 115 tỷ đồng
2. Cải tạo, nâng cấp Trung tâm HL&TĐTT Pleiku: 30 tỷ đồng
3. Cải tạo, sửa chữa Trường năng khiếu TĐTT thành Trung tâm tập luyện TĐTT tỉnh: 16 tỷ đồng

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, kịp thời tham mưu, đề xuất các chế độ chính sách liên quan đến phát triển sự nghiệp thể dục thể thao trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các Liên đoàn, Hiệp hội, các hội thể thao, các cơ sở công cộng, dân lập, cá nhân tham gia vào hoạt động đào tạo vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng số môn và phân bổ số lượng huấn luyện viên, vận động viên từng môn và số lớp năng khiếu cơ sở, số vệ tinh tại các xã, phường theo số lượng phê duyệt của UBND tỉnh mang tính ổn định, lâu dài đảm bảo đạt và vượt thành tích theo chỉ tiêu đề ra.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án, kế hoạch đầu tư năm 2026 nhằm phát triển thể thao thành tích cao.

- Thẩm định dự toán tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển Thể thao thành tích cao năm 2026.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ và các sở, ngành liên quan rà soát, tham mưu trình cấp thẩm quyền về chính sách đãi ngộ khuyến khích vận động viên, huấn luyện viên có thành tích cao tại các giải thi đấu trong nước và quốc tế.

4. Sở Nội vụ:

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các Liên đoàn, tổ chức Hội hoạt động trong lĩnh vực thể thao để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc tại các giải quốc gia và quốc tế đảm bảo đúng theo quy định.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện kế hoạch tuyển chọn vận động viên năng khiếu trong trường học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được tham gia chương trình tập huấn và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh và quốc gia; tạo điều kiện bố trí cho các vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh học văn hóa theo đúng chương trình giáo dục hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức Hội khỏe Phù Đổng, các giải thể thao học sinh và đăng cai các giải thể thao học sinh cấp khu vực và quốc gia.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, địa phương liên quan về việc quy hoạch đất và kế hoạch sử dụng đất đối với các công trình Thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, địa phương liên quan trong công tác lập, thẩm định quy hoạch xây dựng các công trình thể dục thể thao theo thẩm quyền.

8. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh:

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các ngành, địa phương liên quan trong công tác lập Quy hoạch chi tiết Khu liên hợp thể thao và Trung tâm Võ thuật cổ truyền Bình Định.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này, chỉ đạo phát triển phong trào thể thao cho mọi người sâu rộng, tăng số người, số gia đình tham gia tập luyện thể thao thường xuyên.

- Tăng cường khai thác các khu thể thao, nhà văn hóa thôn phục vụ cho nhu cầu tập luyện của nhân dân và bố trí các nguồn kinh phí đầu tư cho thể thao có thể mạnh của từng xã, phường. Thực hiện quy hoạch ổn định đất cho hoạt động thể dục thể thao, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng sân bãi, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phục vụ luyện tập thi đấu thể thao, thực hiện tốt các chế độ chính sách liên quan công tác thể dục thể thao, góp phần tích cực cho công tác đào tạo vận động viên và thi đấu thể thao thành tích cao của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan tăng cường công tác phát triển TDTT ở địa phương, tạo điều kiện và phối hợp quản lý đội ngũ vệ tinh, cộng tác viên và các lớp năng khiếu nghiệp dư tại cơ sở...

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thể thao thành tích cao tỉnh Gia Lai năm 2026; giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở ngành, các địa phương và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, đồng thời theo dõi kiểm tra đôn đốc các cơ quan đơn vị thực hiện báo cáo kịp thời để khắc phục khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện./. *Vương*

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các xã phường;
- CPVP, PVPQT;
- Lưu: VT, V5.

AK

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Lịch

PHỤ LỤC 1: Chỉ tiêu năm 2026
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2026
 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Nội dung		Chỉ tiêu năm 2026
1	Thành tích đạt được		
	Tham gia các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia		70 giải
	Tham gia các giải thể thao quần chúng quốc gia		16 giải
	Tham gia các giải thể thao quốc tế		15 giải
	Thành tích các giải đấu chính thức trong hệ thống thi đấu quốc gia		350 huy chương các loại (phần đầu đạt 65HCV)
	Thành tích các giải thể thao quần chúng quốc gia		35 huy chương các loại
	Tham gia Đại hội TDTT toàn quốc		50 huy chương các loại (phần đầu đạt vị trí 18/36 đơn vị tham gia)
	Giải Quốc tế		25 huy chương các loại
2	Huấn luyện viên		72
	Tuyển tỉnh		28
	Tuyển trẻ		20
	Năng khiếu		24
3	Vận động viên		565
	Tuyển tỉnh		170
	Tuyển trẻ		180
	Năng khiếu		215
4	Đạt đẳng cấp	Kiến tướng	91
		Cấp 1	117
	HLV, VĐV triệu tập QG		15 – 17
5	Vệ tinh TDTT cơ sở		115
6	Lớp năng khiếu cơ sở:		28
6.1	Huấn luyện viên		28
6.2	Vận động viên		140
7	Đăng cai các giải quốc tế		3
8	Đăng cai các giải quốc gia		10
9	Tổ chức các giải cấp tỉnh		16

PHỤ LỤC 2
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THỂ THAO THÀNH TÍCH CAO NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / / 2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

I. Kinh phí chi thường xuyên năm 2026:
đồng

Đơn vị tính: 1.000

TT	CHỈ TIÊU	CHẾ ĐỘ	SỐ LƯỢNG	SỐ NGÀY	THÀNH TIỀN
I	CHẾ ĐỘ DINH DƯỠNG				39,706,600
1	TẬP LUYỆN				30,585,400
	HLV tuyển tỉnh	200	28	305	1,708,000
	HLV tuyển trẻ	160	20	305	976,000
	HLV năng khiếu	120	24	305	878,400
	VĐV tuyển tỉnh	200	170	305	10,370,000
	VĐV tuyển trẻ	160	180	305	8,784,000
	VĐV năng khiếu	120	215	305	7,869,000
2	TẬP HUẤN				4,059,600
	HLV tuyển tỉnh	240	28	30	201,600
	HLV tuyển trẻ	200	20	30	120,000
	HLV năng khiếu	200	24	30	144,000
	VĐV tuyển tỉnh	240	170	30	1,224,000
	VĐV tuyển trẻ	200	180	30	1,080,000
	VĐV năng khiếu	200	215	30	1,290,000
3	THI ĐẤU				5,061,600
	HLV tuyển tỉnh	320	28	30	268,800
	HLV tuyển trẻ	240	20	30	144,000
	HLV năng khiếu	240	24	30	172,800
	VĐV tuyển tỉnh	320	170	30	1,632,000
	VĐV tuyển trẻ	240	180	30	1,296,000
	VĐV năng khiếu	240	215	30	1,548,000
II	TIỀN CÔNG				18,613,860
1	TẬP LUYỆN				14,421,960
	HLV tuyển tỉnh	140	28	252	987,840
	HLV tuyển trẻ	140	20	252	705,600
	HLV năng khiếu	140	24	252	846,720
	VĐV tuyển tỉnh	140	170	252	5,997,600
	VĐV tuyển trẻ	70	180	252	3,175,200
	VĐV năng khiếu	50	215	252	2,709,000
2	TẬP HUẤN, THI ĐẤU				4,191,900
	HLV tuyển tỉnh	215	28	60	361,200
	HLV tuyển trẻ	180	20	60	216,000
	HLV năng khiếu	180	24	60	259,200
	VĐV tuyển tỉnh	180	170	60	1,836,000

	VĐV tuyển trẻ	75	180	60	810,000
	VĐV năng khiếu	55	215	60	709,500
III	THUỐC BỔ				912,120
1	TRONG THI ĐẤU				506,160
	HLV tuyển tỉnh	32	28	30	26,880
	HLV tuyển trẻ	24	20	30	14,400
	HLV năng khiếu	24	24	30	17,280
	VĐV tuyển tỉnh	32	170	30	163,200
	VĐV tuyển trẻ	24	180	30	129,600
	VĐV năng khiếu	24	215	30	154,800
2	TRONG TẬP HUẤN				405,960
	HLV tuyển tỉnh	24	28	30	20,160
	HLV tuyển trẻ	20	20	30	12,000
	HLV năng khiếu	20	24	30	14,400
	VĐV tuyển tỉnh	24	170	30	122,400
	VĐV tuyển trẻ	20	180	30	108,000
	VĐV năng khiếu	20	215	30	129,000
IV	KINH PHÍ PHỤC VỤ CHUYÊN MÔN				9,555,000
	HLV tuyển tỉnh	15,000	28	1	420,000
	HLV tuyển trẻ	15,000	20	1	300,000
	HLV năng khiếu	15,000	24	1	360,000
	VĐV tuyển tỉnh	15,000	170	1	2,550,000
	VĐV tuyển trẻ	15,000	180	1	2,700,000
	VĐV năng khiếu	15,000	215	1	3,225,000
V	TIỀN NGỬ THI ĐẤU	400	637	30	7,644,000
VI	CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ, ĐẶC THỪ				5,588,000
1	Kiện tướng	2,000	91	12	2,184,000
2	Cấp 1	1,000	117	12	1,404,000
3	HLV, VĐV đạt thành tích				2,000,000
VII	NĂNG KHIẾU CƠ SỞ				4,717,440
1	Huấn luyện viên	2,340	28	12	786,240
2	Vận động viên	2,340	140	12	3,931,200
VIII	VỆ TINH CƠ SỞ	2,340	115	12	3,229,200
IX	THAM GIA GIẢI QUỐC TẾ		15	1	6,000,000

		400,000			
X	THAM GIA ĐẠI HỘI THỂ THAO TOÀN QUỐC				6,000,000
1	Cử các đội tuyển tập huấn				3,000,000
2	Cử các đội tuyển thi đấu				3,000,000
XI	TIỀN THUỞNG THI ĐẤU				5,000,000
XII	Tổ chức các hoạt động thể thao				37,600,000
1	Tổ chức Festival Bóng đá trẻ Quốc tế				2.000
2	Tổ chức giao lưu Bóng đá quốc tế				3.000
3	Liên hoan quốc tế Võ cổ truyền				10.000
4	Tổ chức giải tỉnh, đăng cai giải quốc gia, quốc tế				18.300
5	Tham gia các giải thể thao toàn quốc				7.300
Tổng cộng					144,566,220